

Số: 222/BC-VSTBPN

Nho Quan, ngày 14 tháng 7 năm 2017

## **BÁO CÁO** **Tổng kết 10 năm thi hành Luật Bình đẳng giới**

Căn cứ Công văn số 381/SLĐTBOXH-BVCSTE&BĐG ngày 22/3/2017 của Sở Lao động –Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Bình về việc tổng kết 10 năm thi hành Luật Bình đẳng giới, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ huyện Nho Quan báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Luật bình đẳng giới trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

### **PHẦN I** **GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT**

Nho Quan là huyện miền núi nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Ninh Bình, có diện tích tự nhiên 458,3 km<sup>2</sup>, gồm 26 xã và 01 thị trấn (trong đó có 5 xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn), địa hình phức tạp chia thành 3 vùng rõ rệt: vùng chiêm trũng, vùng bán sơn địa và vùng cao; tổng dân số 161.877 người.

Trong những năm qua, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ đã tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong huyện triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược, Chương trình quốc gia bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020, tạo điều kiện cho cả nam và nữ phát huy quyền làm chủ và bình đẳng trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội và trong gia đình, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của huyện. Tuy nhiên, do đặc điểm của huyện chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, nên chất lượng lao động còn thấp, số lao động qua đào tạo chiếm gần 40%, lao động trong ngành nghề nông nghiệp, ngư nghiệp chiếm 60%, nhận thức của người dân còn thấp, phong tục tập quán còn ảnh hưởng nhiều từ quan niệm trọng nam khinh nữ nên việc tuyên truyền nhận thức cho nhân dân về Bình đẳng giới còn gặp nhiều khó khăn.

### **PHẦN II** **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI**

#### **1. Công tác ban hành chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện Luật**

Hàng năm, trong từng giai đoạn, trên cơ sở Kế hoạch công tác bình đẳng giới của tỉnh, Chương trình công tác của Ban VSTB của tỉnh, Ban VSTB của phụ nữ huyện đã tham mưu xây dựng kế hoạch về công tác bình đẳng giới của địa phương, xây dựng chương trình hoạt động của Ban. Đặc biệt năm 2015, đã ban hành Kế

hoạch truyền thông về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị hướng tới Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Năm 2016, ban hành kế hoạch thực hiện chương trình quốc gia Bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020.

## **2. Công tác quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật về Bình đẳng giới**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về Bình đẳng giới được triển khai thường xuyên trên địa bàn huyện; bằng nhiều hình thức: Thông qua hội nghị, trên hệ thống Đài truyền thanh 3 cấp, băng khẩu hiệu tường, pa nô trên các trục đường chính, công sở, nơi đông dân cư, lồng ghép tại hội nghị của xã, thôn, chi bộ, sinh hoạt của các đoàn thể, trong các dịp Ngày quốc tế phụ nữ, ngày Gia đình Việt Nam... Cấp phát tài liệu về hệ thống các văn bản quy định hiện hành về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình cho cán bộ Lao động- Thương binh và Xã hội các xã, thị trấn. Giới thiệu những gương người tốt, việc tốt, các tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, về hoạt động VSTBPN và trong dịp bầu cử Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 bằng nhiều hình thức như tổ chức tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh huyện và các xã, thị trấn; kẻ, vẽ pano, apphich, băng zôn tuyên truyền về công tác bình đẳng giới. Mười năm qua đã thực hiện:

- + Tuyên truyền trên Đài phát thanh của huyện: 870 lượt.
- + Tuyên truyền trên Đài truyền thanh các xã, thị trấn: 27.025 lượt.
- + Lồng ghép vào sinh hoạt của các đoàn thể cơ sở, họp thôn, tổ dân phố, ngày kỷ niệm: 19.753 lượt.
- + Lồng ghép vào phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa: 900 lượt.
- + Treo pano, băng zôn, khẩu hiệu: 550 lượt.
- + Số người được tiếp nhận thông tin: 16.023 lượt người.
- + Số lượng cán bộ, cộng tác viên: 320 người.
- + Tổ chức đoàn thể: 5 đoàn thể.

## **3. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế tại địa phương để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về Bình đẳng giới.**

Ban VSTB của phụ nữ huyện thường xuyên được kiện toàn; đã xây dựng quy chế hoạt động của Ban. Đồng thời chỉ đạo 100% xã, thị trấn thành lập và thường xuyên kiện toàn Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp xã; xây dựng Quy chế hoạt động.

## **4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới**

Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện, các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn đã thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn do Trung ương, Sở Lao động- TB&XH, Sở Văn hoá, Thể thao và du lịch tổ chức về công tác bình đẳng

giới, phòng chống bạo lực gia đình. Trong những năm qua, huyện đã tổ chức các lớp tập huấn:

+ Ban chỉ đạo phòng, chống bạo lực gia đình đã tập huấn cho Trưởng, Phó ban chỉ đạo cấp xã và thành viên BCD huyện: 10 lớp, 619 lượt người tham gia, nội dung về giới, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình;

+ Tập huấn cho đội ngũ tuyên truyền viên về giới, bình đẳng giới: 13 lớp, 286 lượt người tham gia, nội dung về kỹ năng tư vấn, hoà giải;

+ Tập huấn cho đội ngũ cán bộ Hội phụ nữ về BDG, PCBLGD: 7 lớp, 395 người;

+ Tập huấn cho mạng lưới nam giới không gây bạo lực gia đình: 350 lượt người;

+ Phối hợp với phòng nghiệp vụ Sở Lao động TBXH tổ chức 01 lớp tập huấn Nâng cao năng lực nữ Đại biểu HĐND, nữ lãnh đạo quản lý trên địa bàn huyện cho 60 người;

+ Tham gia cuộc thi “*Tìm hiểu kiến thức pháp luật về Bình đẳng giới*” năm 2012 thu hút được hơn 2.000 người tham gia.

+ Tham gia Hội thi tìm hiểu “*Kiến thức pháp luật lao động, an toàn vệ sinh lao động và bình đẳng giới*” năm 2013 do Sở Lao động TBXH tỉnh tổ chức.

+ UBND xã Phú Long tham gia hội thi “*Tìm hiểu chính sách pháp luật Bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình*” năm 2015 đạt kết quả tốt.

Thông qua tập huấn, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, đội ngũ tuyên truyền viên đã nắm được chức năng, nhiệm vụ, có kỹ năng trong công tác.

- Các mô hình truyền thông về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ được duy trì hoạt động và tiếp tục mở rộng, một số mô hình được cải tiến để phù hợp với đặc điểm và thế mạnh của mỗi ngành, đoàn thể và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Năm 2016, phối hợp với Sở Lao động TBXH tỉnh Ninh Bình tổ chức 01 lớp tập huấn về công tác Bình đẳng giới tại xã Phú Long, tổng 110 người tham gia.

#### **5. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật bình đẳng giới trên địa bàn**

Ban VSTBPN huyện giao cho cơ quan thường trực và các thành viên của Ban chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra hoạt động VSTBPN và công tác BDG của các xã, thị trấn kết hợp lồng ghép với việc kiểm tra công tác chuyên môn của ngành, đơn vị, thường xuyên tổng hợp, phản ánh về Thường trực Ban qua các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban, cung cấp số liệu để xây dựng các báo cáo công tác BDG- VSTBCPN. Bình quân hàng năm kiểm tra từ 10-15 đơn vị.

#### **6. Công tác đảm bảo thực hiện các quy định bình đẳng giới trong công tác tổ chức và hoạt động tại các cơ quan, đơn vị tại địa phương (đề bạt, bổ nhiệm, đào tạo; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, xây dựng các mục tiêu bình đẳng giới tại các cơ quan, đơn vị)**

- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến giới đều được lồng ghép vấn đề về bình đẳng giới.

- Trong kế hoạch đề bạt, bổ nhiệm, đào tạo đều có số liệu liên quan đến phụ nữ, trên cơ sở các kế hoạch cụ thể trong việc bố trí, sắp xếp, sử dụng, luân chuyển, bổ nhiệm nữ cán bộ, công chức; số lượng, chất lượng, cơ cấu nữ cán bộ, công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, việc bố trí, sắp xếp công việc khá phù hợp đã tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để nữ cán bộ, công chức được thể hiện năng lực, sở trường của mình trong từng lĩnh vực.

### PHẦN III

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG VIỆC THỰC HIỆN LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI ĐỐI VỚI TỪNG LĨNH VỰC CỤ THỂ

**I. Việc triển khai thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới và kết quả đạt được theo từng lĩnh vực quy định tại Luật (đánh giá trên 08 lĩnh vực cụ thể).**

#### **1. Lĩnh vực chính trị**

##### **a) Số người tham gia cấp ủy các cấp:**

\* Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng các cấp nhiệm kỳ 2010-2015 (nữ/tổng số):

Cấp huyện: + Ban chấp hành: 5/43 chiếm 11,62%

+ Ban Thường vụ: 1/13 chiếm 7,69%

+ Bí thư: 0/01 chiếm 0%

+ Phó Bí thư: 1/2 chiếm 50%

Cấp xã: + Ban chấp hành: 64/379 chiếm 16,89%

+ Ban Thường vụ: 10/95 chiếm 10,52%

+ Bí thư: 1/27

+ Phó Bí thư: 3/54

\* Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng các cấp nhiệm kỳ 2016-2020 (nữ/tổng số):

Cấp huyện: + Ban chấp hành: 8/43 chiếm 18,6%

+ Ban Thường vụ: 02/12 chiếm 18,33%

+ Bí thư: 0/1 chiếm 0%

+ Phó Bí thư: 1/3 chiếm 33,33%

Cấp xã: + Ban chấp hành: 60/335 chiếm 17,91%

+ Ban Thường vụ: 9/91 chiếm 9,89%

+ Bí thư: 01/27

+ Phó Bí thư: 7/54

##### **b) Số người tham gia đại biểu HĐND các cấp**

- Tỷ lệ nữ tham gia Hội đồng nhân dân Nhiệm kỳ 2011-2016

+ Cấp huyện: 10/36 người = 27,78%;

+ Cấp xã: 118/598 người = 19,73%.

\* Tỷ lệ nữ tham gia HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 (nữ/tổng số):

+ Cấp huyện 13/39 người, đạt 33,33%;

+ Cấp xã: 166/712 người, đạt 23,31%;

**c) Lãnh đạo HĐND, UBND các cấp:**

- 2/27 xã, thị trấn có nữ làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân;

- 4/27 xã, thị trấn có nữ làm phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

**d) Lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện**

+ Các phòng ban chuyên môn của UBND huyện: 10/43 (Nữ/tổng số)

+ Các phòng, ban xây dựng Đảng: 2/15 (Nữ/tổng số)

+ Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: 6/14 (Nữ/tổng số)

**e) Trình độ cán bộ, công chức viên chức trên toàn huyện**

+ Thạc sỹ và tương đương (nữ/tổng số): 4/17

**g) Công tác quy hoạch cán bộ:**

+ Giai đoạn 2010-2015 (nữ/tổng số): 113/990 người:

Trong đó: Cấp xã: 61/771, cấp huyện: 52/219

+ Giai đoạn 2015-2020: 260/858 người:

Trong đó: Cấp xã: 219/715, cấp huyện: 41/143

- **Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng (số liệu báo cáo từ 01/7/2007 – 01/7/2017)**

+ Đào tạo sau đại học: + Thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa I: 4/17

+ Lý luận chính trị: + Trung cấp: 243/506

+ Cao cấp: 6/20

+ Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: 314/1.274

+ Quản lý Nhà nước: 14/70

**1.2. Lĩnh vực kinh tế:**

- Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn huyện: 161 người

- Tổng số DN do nữ đứng chủ: 5 người

- Tỷ lệ nữ có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức: 58% phụ nữ được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức.

**1.3. Lĩnh vực lao động**

- Số người được tạo việc làm mới: 36.047 người

- Số người đi xuất khẩu lao động : 1.400 người

**1.4. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo**

- **Tổng số cán bộ, giáo viên:** Tổng số cán bộ, giáo viên trong toàn ngành tính đến 30/6/2017 là 2.062 trong đó có 1693 cán bộ nữ. Trong đó CBQL là 222 người, giáo viên, nhân viên là 1.879 người.

- **Học sinh nữ/nam tham gia các cấp học:**

+ Mầm non: Tổng số: 11.394 học sinh, trong đó nữ: 5.924 học sinh

+ Tiểu học: Tổng số: 11.958 học sinh, trong đó nữ: 5.631 học sinh

+ THCS: Tổng số: 8.164 học sinh, trong đó nữ: 3.886 học sinh

- **Tình trạng học sinh bỏ học ở các cấp học, bậc học:** Từ năm 2007 đến nay có 84 học sinh THCS bỏ học.

Giải pháp khắc phục tình trạng bỏ học: cần chỉ đạo có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học, bám sát đối tượng học sinh, tăng cường các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh, Chỉ đạo các đơn vị trường học có giải pháp vận động phù hợp với từng nhóm để tìm ra nguyên nhân bỏ học; phối hợp với chính quyền các cấp, phụ huynh hỗ trợ đối với học sinh nghèo có nguy cơ bỏ học, tuyệt đối không để xảy ra trường hợp học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn...

- **Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cấp học: Tổng số 205 người trong đó có 141 cán bộ nữ ở các cấp học cụ thể:**

Các bậc học	Mầm non	Tiểu học	THCS
Hiệu trưởng	27/27	17/27	8/27
Phó hiệu trưởng	55/54	23/41	11/29

- **Trình độ của giáo viên, cán bộ quản lý**

+ Phòng Giáo dục – Đào tạo: - Tiến sỹ: 0

- Thạc sỹ: 0

+ Giáo viên các cấp học: - Thạc sỹ: 17/1840

- **Cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng (số liệu báo cáo từ 01/7/2007 – 01/7/2017)**

+ Đào tạo sau đại học: + Thạc sỹ: 4 người

+ Tiến sỹ: 0

+ Lý luận chính trị: 66/2.439

+ Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: 15.317/21.011

- **Tỷ lệ biết chữ trong độ tuổi từ 15- 60 đạt 100%**

**1.5. Lĩnh vực khoa học công nghệ:**

- Các công trình nghiên cứu (đề tài, sáng chế..) do phụ nữ làm chủ đề tài/phát minh: 0

- Tỷ lệ phụ nữ được tiếp cận, ứng dụng khoa học và công nghệ: 80%

**1.6. Lĩnh vực y tế**

- **Cơ sở vật chất, nguồn lực**

+ Đạt chuẩn quốc gia về Y tế giai đoạn 2001-2010: 27/27 xã thị trấn.

+ Đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020: 23/27 xã, thị trấn.

+ Số xã có bác sỹ, y sỹ sản nhi: 22/27

- **Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai từ 3 lần trở lên:**

+ Năm 2007: 82%

+ Năm 2012: 97,5%

- + Năm 2017: 98%
- **Tỷ lệ bà mẹ tử vong liên quan đến thai sản: 0**
- **Tỷ số giới tính khi sinh** (đánh giá qua các năm 2007, 2012, 2017)
  - Năm 2007: 117 nam/100 nữ
  - Năm 2012: 114,7 nam/100 nữ
  - Năm 2017: 107 nam/100 nữ
- Tỷ lệ phá thai kiểm soát được: 0
- **Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ** chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV (đánh giá qua các năm 2007, 2012, 2017)
  - Năm 2007: 80%
  - Năm 2012: 90%
  - Năm 2017: 99%
- **Truyền thông nâng cao nhận thức** về chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản: (số liệu tổng hợp từ 1/7/2007-1/7/2017)
  - Số cuộc: 1052 (cuộc)
  - Số người (nữ/tổng số): 13.528/28.880 người.

#### **1.7. Lĩnh vực văn hóa, thông tin**

- Tỷ lệ người dân được tiếp cận với các nguồn thông tin, trong đó có thông tin liên quan đến vấn đề bình đẳng giới là 85%.
- Số đài phát thanh có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới:
  - + Năm 2007: có 12/27 đài phát thanh xã, thị trấn có bài, chuyên mục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới đạt tỷ lệ 44,44%
  - + Năm 2017: có 28/28 đài phát thanh (xã, thị trấn 27 đài và huyện có 01 đài), thường xuyên phát các tin, bài, chuyên mục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới đạt tỷ lệ 100%
- Số chuyên mục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới của đài Phát thanh cấp huyện, hệ thống truyền thanh 3 cấp: Đài truyền thanh huyện đã lồng ghép tuyên truyền 520 tin, bài, thực hiện 1 chuyên mục về nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.
  - Thời lượng phát sóng, tiếp sóng các chương trình, chuyên mục truyền thông có nội dung liên quan đến công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ: Đài truyền thanh huyện đã tiếp sóng đầy đủ thời lượng như Đài tỉnh quy định, Chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới được lồng ghép vào nội dung các chuyên mục được phát sóng 15 phút/tuần.

#### **1.8. Lĩnh vực gia đình**

- Tỷ lệ gia đình đạt gia đình văn hóa tăng dần trong từng thời kỳ cụ thể:
  - + Năm 2007: 28.500/35.790 gia đình đạt 79,63%
  - + Năm 2012: 31.537/41.309 gia đình đạt 76,34%
  - + Năm 2017: 34.944/43.779 gia đình đạt 79,82%

- Tổng số vụ ly hôn trên địa bàn huyện trong từng thời kỳ có sự thay đổi cụ thể như sau: Năm 2007: 52; 2008: 71 vụ, năm 2009: 88 vụ; năm 2010: 87 vụ; năm 2011: 98 vụ; năm 2012: 127 vụ; năm 2013: 162 vụ; năm 2014: 176 vụ; 2015: 189 vụ; năm 2016: 272 vụ; 6 tháng đầu năm 2017 là 166 vụ. Trong thời kỳ từ năm 2007 đến 2017 trên địa bàn huyện Nho Quan đã có 1.488 vụ ly hôn, số vụ li hôn ngày càng ra tăng ước tính số vụ li hôn trong năm 2017 tăng gấp 6 lần so với năm 2007.

- Tổng số vụ bạo lực gia đình:

+ Năm 2009: 60 vụ; năm 2010: 67 vụ; năm 2011: 75 vụ; năm 2012: 50 vụ; năm 2013: 53 vụ; 2014: 56 vụ; năm 2015: 34 vụ; năm 2016: 38 vụ

+ Số vụ bạo lực gia đình năm 2016 giảm so với năm 2009: 22 vụ

- Các hình thức bạo lực chủ yếu là thân thể và tinh thần

- Tổng số nạn nhân bị bạo lực gia đình

+ Năm 2009: 60 người, trong đó nữ bị bạo lực 60 người; 2010: 67 người, trong đó nữ bị bạo lực 67; năm 2011: 75 người, trong đó nữ bị bạo lực 75 người; năm 2012: 50 người, trong đó nữ bị bạo lực 50 người; năm 2013: 51 người, trong đó nữ 51 người; năm 2014: 56 người, trong đó nữ 54 người; năm 2015: 33 người, trong đó nữ 33 người; năm 2016: 38 người, trong đó nữ 35 người.

+Số nạn nhân bị bạo lực gia đình năm 2016 giảm so với năm 2012: 12 nạn nhân; giảm so với năm 2009: 22 nạn nhân

- Tổng số nạn nhân bị bạo lực gia đình được phát hiện, tư vấn

+ Năm 2009: 60 nạn nhân, tư vấn cho 26 nạn nhân, trong đó nữ 26; 2010: 67 nạn nhân, tư vấn cho 32 nạn nhân, trong đó nữ 32; 2011: 75 nạn nhân, tư vấn 45 nạn nhân, trong đó nữ 45; 2012: 50 nạn nhân, tư vấn cho 41 nạn nhân, trong đó nữ 41; 2013: 51 nạn nhân, tư vấn 28 nạn nhân, trong đó nữ 28; 2014: 56 nạn nhân, tư vấn 31, trong đó nữ 31; 2015: 33 nạn nhân, tư vấn 30 nạn nhân, trong đó nữ 30; 2016: 38 nạn nhân, tư vấn 24 nạn nhân, trong đó nữ 24.

+ Năm 2016, số nạn nhân bị bạo lực gia đình được tư vấn tăng 4 nạn nhân so với năm 2009 và giảm 17 nạn nhân được tư vấn so với năm 2012.

- Tổng số người gây bạo lực gia đình bị phát hiện, tư vấn, bị xử lý; so sánh

+ Tổng số người gây bạo lực gia đình bị phát hiện, tư vấn, bị xử lý

- Năm 2009: 60 người, tư vấn: 22 người, xử lý 60 người, trong đó nữ 0;

- Năm 2010: 67 người, tư vấn 25 người, xử lý: 67 người, trong đó nữ 0;

- Năm 2011: 75 người, tư vấn 19 người, xử lý 75 người, trong đó nữ 0;

- Năm 2012: 50 người, tư vấn 42 người, xử lý 50 người, trong đó nữ 0;

- Năm 2013: 51 người, tư vấn 47 người, xử lý 51 người, trong đó nữ 0;

- Năm 2014: 56 người, tư vấn 35 người, xử lý 56 người, trong đó nữ 02;

- Năm 2015: 33 người, tư vấn 28 người, xử lý 33 người trong đó nữ 0;

- Năm 2016: 38 người, tư vấn 18 người, xử lý 38 người, trong đó nữ 3.



- Năm 2016 tổng số người gây bạo lực gia đình bị phát hiện giảm so với năm 2012: 12 người và giảm so với năm 2009 là 22 người

- Năm 2016 số người gây bạo lực gia đình được tư vấn giảm so với năm 2012 là 32 người và so với năm 2009 giảm 42 người.

- Số địa chỉ tin cậy tại cộng đồng

Năm 2009 và năm 2012 số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng: 27, đến năm 2016 số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng lên 185, tăng so với 2009 và 2012 là 158 địa chỉ.

Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng đã giúp đỡ cho những nạn nhân và trực tiếp tư vấn hàng chục trường hợp là nạn nhân bạo lực gia đình, hỗ trợ các nạn nhân ổn định về tâm lý; báo cáo các cấp có thẩm quyền để có hướng giáo dục, xử lý người gây ra bạo lực. Không chỉ giúp đỡ nạn nhân khi có bạo lực gia đình xảy ra, địa chỉ tin cậy cộng đồng còn là hạt nhân trong việc tuyên truyền, vận động phòng, chống bạo lực, làm thay đổi nhận thức và hành vi đối xử trong gia đình, là nơi chia sẻ, gắn kết hạnh phúc của các gia đình, góp phần tích cực vào việc phòng chống bạo lực gia đình, nhiều gia đình từng có bạo lực gia đình đã có những chuyển biến tích cực như chịu khó buôn bán làm ăn, ổn định được cuộc sống gia đình, tham gia thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần ổn định trật tự xã hội tại địa phương

## **2. Kinh phí thực hiện công tác bình đẳng giới qua các năm.**

Hàng năm huyện bố trí 50-100 triệu chi cho hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ, chưa bố trí kinh phí để thực hiện công tác Bình đẳng giới, chủ yếu lồng ghép vào các nội dung, chương trình khác của huyện để triển khai tổ chức thực hiện.

## **PHẦN IV**

### **ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC THI HÀNH LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI**

#### **1. Kết quả đạt được:**

Trong những năm qua, hoạt động Bình đẳng giới trên địa bàn huyện có chuyển biến tích cực: Tổ chức bộ máy Ban VSTBPN các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn; Ban VSTBPN các cấp đã xây dựng chương trình hoạt động và triển khai thực hiện có hiệu quả thiết thực như công tác tập huấn nâng cao kiến thức giới, bình đẳng giới cho lãnh đạo và thành viên Ban VSTBPN; công tác lồng ghép giới vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; công tác giám sát tình hình thực hiện luật pháp, chính sách đối với phụ nữ. Chính vì vậy, việc thực hiện các mục tiêu của kế hoạch hành động VSTBPN đạt kết quả khá, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra; Tạo việc làm tăng thu nhập góp phần xoá đói giảm nghèo cho phụ nữ bằng nhiều hình thức: Cho vay vốn ưu đãi, tín chấp vay vốn, xây dựng quỹ giúp nhau phát triển kinh tế, dạy nghề, tạo việc làm, chuyển giao khoa học kỹ thuật; Công tác chăm sóc sức khoẻ cho phụ nữ và trẻ em được quan tâm, tăng cường; Công tác tuyên truyền về giới, bình đẳng giới được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo; Các ban ngành, đoàn thể, Đảng, chính

quyền địa phương tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động, giải quyết các vụ việc bạo lực gia đình.

## **2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế:**

- Một số vụ bạo lực gia đình, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa không được báo cáo, phát hiện kịp thời.

- Kỹ năng hòa giải và kiến thức về PCBLGD của một số thành viên tổ hòa giải chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

- Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia công tác ở một số ngành, lĩnh vực còn thấp.

- Tư tưởng định kiến giới còn tồn tại trong nhân dân. Việc lồng ghép yếu tố giới vào công tác chuyên môn chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt là trong quá trình xây dựng các văn bản liên quan.

- Công tác thống kê, báo cáo còn khó khăn do chưa hình thành được hệ thống cơ sở dữ liệu có lồng ghép giới trên các lĩnh vực của ngành; việc chấp hành chế độ báo cáo chưa kịp thời.

## **3. Nguyên nhân:**

- Nhận thức, đánh giá vai trò của cán bộ nữ của lãnh đạo một số cơ sở chưa đầy đủ.

- Cán bộ làm công tác Bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình từ huyện đến cơ sở đều kiêm nhiệm nhiều việc, nên thời gian dành cho hoạt động chưa nhiều.

- Kinh phí hoạt động của Ban VSTB phụ nữ, Ban chỉ đạo phòng chống bạo lực gia đình ở cấp cơ sở còn thấp, hoặc không có, khó khăn cho hoạt động.

## **PHẦN V**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI**

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và sự chỉ đạo của chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới và Phòng chống bạo lực gia đình; nhất là chỉ đạo, thực hiện các chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020;

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn luật pháp, chính sách về Bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình;

- Tiếp tục quan tâm xây dựng được các mô hình hoạt động góp phần ngăn chặn, giảm tỷ lệ bạo lực gia đình;

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện luật pháp, chính sách về Bình đẳng giới, công tác phòng chống bạo lực gia đình;

- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết công tác Bình đẳng giới, hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng chống bạo lực gia đình.

**PHẦN VI**  
**MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Đề nghị Ban VSTB của phụ nữ tỉnh tiếp tục tăng cường việc tập huấn, tham quan, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về giới, phân tích giới, lồng ghép giới cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới cấp huyện và cơ sở. Cung cấp và hỗ trợ tài liệu về Bình đẳng giới cho các địa phương;

- Đề nghị có giải pháp hỗ trợ kinh phí để phát huy có hiệu quả các mô hình, câu lạc bộ về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình ở cơ sở;

Trên đây là báo cáo kết quả 10 năm việc thực hiện Luật Bình đẳng giới, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới và Luật phòng chống bạo lực gia đình trên địa bàn huyện Nho Quan./.

**Nơi nhận:**

- Ban VSTBPN tỉnh Ninh Bình;
- Sở lao động - TB&XH;
- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng LĐTBXH huyện;
- Hội LHPN huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, BVSTBPN.

**TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Đình Văn Trang**